

Số: 3966 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Đại Phước (diện tích 21.578,9 m², quy mô 158 hộ)” của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Nhơn Thành tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Đại Phước (diện tích 21.578,9 m², quy mô 158 hộ)” của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Nhơn Thành tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai họp ngày 12/01/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Đại Phước (diện tích 21.578,9 m², quy mô 158 hộ)” tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã được Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Nhơn Thành chỉnh sửa tại Văn bản số 98/2018/CV-NT ngày 15/10/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1262/TTr-STNMT ngày 29/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Đại Phước (diện tích 21.578,9 m², quy mô 158 hộ)” tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Nhơn Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Vị trí: Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Tổng diện tích Dự án: 21.578,9 m².

1.3. Quy mô: 158 hộ.



2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ biện pháp thu gom và xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường theo quy định hiện hành; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.

2.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng Dự án:

- Quản lý, kiểm soát, xử lý nước thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng, quy định về quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Không làm phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vi phạm quy chuẩn môi trường trong quá trình thi công; thực hiện biện pháp che chắn, không làm rơi vãi bùn đất, ... của xe ra vào công trường và trên đường vận chuyển; đảm bảo an toàn giao thông.

- Thi công xây dựng các hạng mục công trình môi trường gồm: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải; phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch trong quá trình đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư Đại Lộc và thực hiện thu gom nước thải của dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu dân cư Đại Lộc.

2.2. Trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Tách riêng triệt để tuyến thoát nước mưa, nước thải; có biện pháp thu gom nước thải phát sinh từ dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư Đại Lộc để xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, $K = 1,0$ trước khi ra sông ông Kèo. Không được để nước thải tự thấm xuống đất, không được xả nước thải chưa qua xử lý, không đạt quy chuẩn ra môi trường; cửa xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát nước của khu vực phải đặt ở vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.

- Phân loại tại nguồn các loại chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại. Bố trí công trình lưu giữ an toàn, hợp vệ sinh và thực hiện xử lý, thải bỏ các loại chất thải thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Thực hiện biện pháp thu gom, xử lý các nguồn phát sinh khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, $K_v = 0,8$; K_p theo lưu lượng nguồn thải và QCVN 20:2009/BTNMT. Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của Dự án; thực hiện các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (lưu ý tại khu chứa chất thải, khu xử lý nước thải).

- Thực hiện quan trắc nguồn thải, chế độ báo cáo và lưu giữ kết quả quan trắc môi trường theo đăng ký tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và các quy định pháp luật hiện hành.

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy hoạch chi tiết của Dự án, nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu đối với dự án. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan khác.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Thực hiện biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường đất tại Dự án và thực hiện cung cấp thông tin môi trường cho cộng đồng dân cư theo quy định Điều 12, Điều 51, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt và bố trí công trình vệ sinh nơi công cộng, bảo đảm yêu cầu về cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

2.3. Các điều kiện kèm theo đối với Chủ dự án:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động của Dự án để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trật tự giao thông.

- Thực hiện nghiêm các yêu cầu của địa phương tại Văn bản số 02/UBND-KT ngày 05/10/2017 của UBND xã Đại Phước về việc tham vấn ý kiến đối với dự án đầu tư của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Nhơn Thành.

- Trước khi đưa Dự án đi vào vận hành, Chủ dự án phải bổ sung văn bản của cơ quan thẩm quyền về phương án tuyến thoát nước của Dự án; trường hợp có điều chỉnh hướng tuyến thoát nước làm thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải so với đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét phương án xử lý nước thải.

- Trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động nếu có xảy ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý và báo cáo kịp thời đến cơ quan địa phương có thẩm quyền để phối hợp tiến hành khắc phục sự cố, Chủ dự án chỉ được phép hoạt động lại sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phải hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo phương án đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; thông báo bằng văn bản đến các tổ chức nơi tiến hành tham vấn, cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường về kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành trước khi đi vào vận hành chính thức. Trường hợp Chủ dự án không tuân thủ thực hiện các nội dung yêu cầu theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.



Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các Khoản 1 và 2, Điều 1 Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai và hoạt động dự án theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. UBND huyện Nhơn Trạch có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án và kịp thời báo cáo các vấn đề môi trường nếu có xảy ra để tổng hợp xử lý theo quy định.

Điều 5. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường 2014.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 37/GXN-UBND ngày 10/12/2008 của UBND huyện Nhơn Trạch dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư theo quy hoạch tại xã Đại Phước quy mô 2,8ha” tại huyện Nhơn Trạch.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Đại Phước; Chủ dự án - Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Nhơn Thành và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;

Lưu: VT, CNN, KT.

QĐĐTM, KhudancutheoQHxaĐaiphuoc-CtyĐautu&XdNhonThanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh